ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 105 /2026/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1568/TTr-SNV ngày 18/9/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 Quyết định;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, nội dung, quyền lợi, trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Những nội dung liên quan khác không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong cơ quan Nhà nước ở cấp tỉnh, cấp xã.

2. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác.

2. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phải gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng, sắp xếp, bố trí, luân chuyển công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

3. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Chương II
ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Yêu cầu về đào tạo

1. Việc đào tạo công chức, viên chức phải phù hợp với vị trí việc làm, yêu cầu sử dụng, quy hoạch và kế hoạch đào tạo nhằm chuẩn hóa, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc đào tạo đối với công chức, viên chức thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo.

Điều 6. Điều kiện cử đi đào tạo cao đẳng, đại học

1. Việc cử công chức, viên chức đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học được thực hiện để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định về quản lý công chức, viên chức và phân cấp quản lý hiện hành.

2. Đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo, việc cử đi đào tạo trình độ cao đẳng, đại học để đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo hoặc yêu cầu của vị trí việc làm thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp được cử đi đào tạo theo Kế hoạch, Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy định của Kế hoạch, Chương trình, Đề án và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Điều kiện cử đi đào tạo sau đại học

Công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học ngoài việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 Quy chế này phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; khoản 2 Điều 48 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Trường hợp đi đào tạo tự chi trả các khoản kinh phí học tập, học ngoài giờ hành chính

1. Công chức, viên chức có nhu cầu tự học, tự chi trả các khoản kinh phí học tập và học ngoài giờ hành chính phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng để theo dõi, quản lý. Việc tự học không được ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ, công vụ, hoạt động nghề nghiệp; không làm phát sinh trách nhiệm của cơ quan, đơn vị về bố trí kinh phí, thời gian học tập hoặc các quyền lợi khác.

2. Công chức, viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại cơ quan, đơn vị đang theo học chương trình đào tạo thì được tiếp tục học theo nguyện vọng và có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng. Việc bố trí thời gian học tập do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ và quy định của pháp luật, bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Đền bù chi phí đào tạo

1. Đối với công chức

a) Công chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

b) Chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

c) Hội đồng xét đền bù, thành lập Hội đồng xét đền bù, cuộc họp của Hội đồng đền bù, Quyết định đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Đối với viên chức

Viên chức thuộc trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo thì thực hiện việc đền bù theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

3. Trường hợp Kế hoạch, Chương trình, Đề án hoặc quy định pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về đền bù, hoàn trả chi phí đào tạo thì thực hiện theo quy định tại Kế hoạch, Chương trình, Đề án đó.

Chương III
BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 10. Yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng

1. Công chức phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý sau khi bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

2. Công chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý công chức bảo đảm thời gian thực hiện tối thiểu 01 tuần (40 tiết)/năm.

3. Viên chức tham gia học các chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp; kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm theo hướng dẫn của bộ chuyên ngành, kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

Điều 11. Nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng

1. Nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng đối với công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 25 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Nội dung, hình thức tổ chức bồi dưỡng đối với viên chức được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 49 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Điều 12. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng đối với công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; khoản 3, khoản 4 Điều 49 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Chương IV
KINH PHÍ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 13. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Điều 14. Quyền lợi của công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;

c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;

2. Công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 15. Trách nhiệm của công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Không ngừng tự nghiên cứu, tự học tập và nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm

chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh hoạt động nghề nghiệp. Thực hiện chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm đảm bảo thời gian thực hiện tối thiểu hàng năm theo quy định.

3. Thực hiện quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; trường hợp công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

4. Kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi được nhận văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, công chức, viên chức có trách nhiệm báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng để theo dõi, đánh giá và quản lý theo quy định.

5. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày về nước, công chức, viên chức phải có báo cáo kết quả học tập gửi về cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Đối với công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng tại nước ngoài theo quyết định thành lập đoàn, chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đoàn về nước, đoàn phải có báo cáo kết quả học tập gửi về cơ quan quyết định thành lập đoàn và cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức để tổng hợp, theo dõi.

6. Thực hiện cam kết về thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

Chương V
QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 16. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Căn cứ chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương và yêu cầu thực tiễn của tỉnh, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo giai đoạn; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

2. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn được UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh để đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm kế tiếp, gửi Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 9. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm trước ngày 31/12.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thực hiện khi có yêu cầu nhiệm vụ hoặc trường hợp cần thiết khác; cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đề xuất về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 17. Thẩm quyền, hồ sơ cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thẩm quyền cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức và quy định khác có liên quan.

2. Hồ sơ cử đi đào tạo, bồi dưỡng:

a) Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (trong đó, giải trình rõ sự đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức được cử đi).

b) Các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan và các yêu cầu cụ thể của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 18. Quy trình tổ chức lớp bồi dưỡng được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

1. Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị xác định đối tượng, số lượng học viên, thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung và các điều kiện bảo đảm thực hiện; thông báo mở lớp, tiếp nhận đăng ký, rà soát đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và lập danh sách học viên; lựa chọn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia; chuẩn bị chương trình, tài liệu và các điều kiện cần thiết để tổ chức khóa học.

2. Thông báo triệu tập học viên; tổ chức khai giảng (mời đại diện Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan); thực hiện giảng dạy, quản lý học viên, kiểm tra, đánh giá học viên; đánh giá chất lượng bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, chứng nhận (nếu có).

3. Kết thúc khóa học, cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp tổng hợp, báo cáo kết quả gửi Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền; cập nhật kết quả đào tạo, bồi dưỡng vào cơ sở dữ liệu theo quy định; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Đối với các lớp thực hiện theo Kế hoạch, Chương trình, Đề án của Trung ương hoặc của tỉnh có quy định riêng về tổ chức thực hiện thì thực hiện theo Kế hoạch, Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giai đoạn, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hằng năm về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt; tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổng hợp nhu cầu kinh phí; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; thực hiện công tác thẩm tra, xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán theo phân cấp và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn và hằng năm thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và nhu cầu xây dựng, phát triển đội ngũ công chức, viên chức.

b) Lựa chọn, cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; theo dõi, đánh giá kết quả, chất lượng và bố trí, sử dụng sau đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

c) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về Sở Nội vụ để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

4. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ sở giáo dục

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm chất lượng, tiến độ và đúng đối tượng.

b) Bố trí giảng viên, báo cáo viên, chuyên gia phù hợp với nội dung, chương trình và đối tượng đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy.

c) Tổ chức lớp học, quản lý học viên, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ, chứng nhận (nếu có) hoặc xác nhận kết quả đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp với cơ

quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả bồi dưỡng công chức, viên chức và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.